

Số: **240/2020/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 01 tháng 07 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số số 296/2020/TLST- HNGĐ ngày 16/06/2020 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Phương T, sinh năm 1978;

Số CMND: 011948079 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/1996;

Số hộ chiếu: B5485148 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/06/2011

HKTT: số 9 Y N, phường T B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: Số 72 ngõ 72 D Q H, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1978;

Số Căn cước công dân: 001078003367 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư cấp ngày 28/03/2018;

HKTT: A25 Khu tái định cư 2,5ha, phường D V H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: Số 72 ngõ 72 D Q H, phường Q H, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 23 tháng 06 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Phương T và anh Nguyễn Đức T11.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về con chung:** Chị Đào Phương T và anh Nguyễn Đức T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức N A (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2004 và cháu Nguyễn Phương M A (giới tính nữ), sinh ngày 20/07/2009. Giao cả hai cháu Nguyễn Đức N A và Nguyễn Phương M A cho chị Đào Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/cháu/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/cháu/tháng) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Đức T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Đào Phương T và anh Nguyễn Đức T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Đào Phương T và anh Nguyễn Đức T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xét.

- **Về án phí:** Chị Đào Phương T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0003634 ngày 15 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Thảo đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *VKSND Q. Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;*
- *UBND p. phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 27 ngày 11/03/2004, quyển số 01/2004);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, V.Phòng.*

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương